TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 165/2021/HS-PT
Ngày: 29/9/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Thành.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Hùng.

Ông Hà Huy Hùng.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:

Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021. Do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Công Đ, Lê Công K và Lê Văn Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 211/2021/HS-ST ngày 07/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2021/QĐXXPT-HS ngày 04/8/2021 đối với:

** Các bị cáo kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Phạm Công Đ**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 2002.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã Quảng H, TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Công Thuận (Đã chết) và bà Viên Thị Liên SN 1984. Bị cáo là con đầu trong gia đình có hai anh em; Có vợ: Mai Thị Thúy SN 2001 và có 01 con SN 2019. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2020 đến ngày 22/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (Có mặt).

2. **Lê Công K**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 2001.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Quảng H, TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Công Tùng SN 1975 và bà Lê Thị Thu SN 1979. Bị cáo là con đầu trong gia đình có 2 anh em. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2020 đến ngày 22/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (Có mặt).

3. **Lê Văn Q**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 2002.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Quảng H, TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 10/12; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Cường SN 1980 và bà Hoàng Thị Nga SN 1984; Bị cáo là con đầu trong gia đình có 2 anh em. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2020 đến ngày 01/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18h30' ngày 28/7/2020, tổ công tác Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự tự xã hội Công an tỉnh Thanh Hóa, Công an thành phố Thanh Hóa, Công an phường Quảng Tâm thực hiện nhiệm vụ tại khu vực thôn Chiến Thắng, phường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang tại phòng hát số 02 quán Karaoke Seven có 10 người đang tổ chức sử dụng và sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Viên Đình Long Vũ, sinh ngày 10/4/2004, ở thôn 1, xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Phạm Công Đ, sinh ngày 11/3/2002, ở Thôn A, xã Quảng H, thành phố Sầm Sơn; Lê Công K, SN 2001, ở thôn 5, xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn; Lê Văn Q, sinh ngày 03/7/2002, ở thôn 2, xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn; Nguyễn Công Thắng, SN 1995, trú tại thôn 6, xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn; Bùi Thị Duyên, sinh ngày 05/10/2002, ở thôn Trung Thành, xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; Phạm Nguyễn Phương Dung, sinh ngày 10/7/2003, ở thôn Chiềng Khát, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa; Lê Thị Hiền, SN 2001, trú tại thôn 8, xã Lang Chánh, Thanh Hóa; Lữ Thị Dung, SN 2001, ở thôn 8, xã Hoằng Châu, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Trương Thị Hường, SN 1998, ở thôn Hoành Sơn, xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Các đối tượng Vũ, Đ, K và Q khai nhận là người tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho mọi người. Tổ công tác đã lập biên bản và thu giữ vật chứng gồm: 01 cốc thủy tinh có quai (đã qua sử dụng); 01 túi nylon màu trắng, kích thước (3x2) cm bên trong túi có bám dính chất bột màu xanh (là túi đựng 02 viên thuốc lắc); 01 gói nylon màu trắng kích thước (1,5 x 2) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; thu của Lê Công K 01 điện thoại di động Iphone màu hồng và 200.000đ; thu của Lê Văn Q 130.000đ.

Kết quả test nước tiểu: Viên Đình Long Vũ, Lê Công K, Lê Văn Q, Nguyễn Công Thắng, Bùi Thị Duyên, Lê Thị Hiền, Lữ Thị Dung và Phạm Nguyễn Phương Dung đều dương tính với Methamphetamine và MDMA; Phạm Công Đ dương tính với MDMA, Methamphetamine và Ketamine; Trương Thị Hường kết quả âm tính.

Tại bản Kết luận giám định số 2104/PC09 ngày 09/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu xanh dính trong túi nylon màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại MDMA. Không xác định được khối lượng. Chất tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,032g (không phẩy không ba hai), loại Ketamine.

Các bị cáo đã khai nhận cụ thể: Chiều ngày 28/7/2020, Viên Đình Long Vũ, Phạm Công Đ, Lê Công K và Lê Văn Q cùng đi đám cưới bạn tại xã Quảng Hùng, TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau đó, cả bốn người đến quán Karaoke Hà My ở Thôn A, xã Quảng H. Tại đây, Vũ đã rủ Đ, K, Q đi hát Karaoke. K nói hết tiền rồi, không đi chơi nữa. Vũ nói "cắm điện thoại của em, lấy tiền ta đi hát và chơi kẹo tý (tức là sử dụng ma túy), sau đó hết bao nhiêu thì về chia đều và trả tiền cho em". Nghe Vũ nói thì Đ, K, Q đồng ý. Vũ đưa chiếc điện thoại di động hiệu OPPO cho Đ để cầm cố. K gọi anh Lê Bá Long làm nghề lái tắc xi đến chở cả nhóm đi tìm nơi cầm cố điện thoại nhưng không được. Đ đã cầm cố điện thoại cho anh Long lấy 4.500.000đ và giữ tiền để chi trả tiền hát và mua ma túy. Sau đó, cả bốn đến quán Karaoke Ruby ở xã Quảng Hùng hát khoảng một tiếng thì quán không cho hát nữa. Lúc này, Vũ, Đ, K, Q thống nhất tiếp tục đi hát và rủ thêm Nguyễn Công Thắng, Bùi Thị Duyên cùng đi hát karaoke. Thắng và Duyên đồng ý. K tiếp tục gọi anh Lê Bá Long đến chở cả nhóm đi đến quán Seven ở thôn Chiến Thắng, xã Quảng Tâm, TP Thanh Hóa. Trên đường đi, Phạm Công Đ hỏi: "có ai biết chỗ lấy đồ ngon không" (nghĩa là có ai biết chỗ lấy ma túy không). K nói "có thằng em mới lên tổng (nghĩa là quản lý bán ma túy), để tôi thử gọi". Đ, K, Q, Vũ thống nhất mua 02 viên "thuốc lắc" để cả nhóm sử dụng. Khi đến quán Seven, K và Đ vào thuê phòng hát Víp 2, Vũ nhờ lễ tân của quán Seven gọi nhân viên nữ đến hát và rót bia. Lúc này, tại phòng Víp 2 quán Seven gồm có: Vũ, Đ, K, Q, Nguyễn Công Thắng, Bùi Thị Duyên, Lê Thị Hiền, Lữ Thị Dung và Phạm Nguyễn Phương Dung ngồi hát. Đ đưa cho K 800.000đ để mua ma túy về sử dụng. K cầm tiền rồi gọi điện thoại cho Lê Nhật Thành, ở thôn An Toàn, xã Quảng Đ, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa và hỏi mua 02 viên "thuốc lắc". Thành đồng ý, sau đó Thành đem 02 viên thuốc lắc đến quán và đưa cho K, K đưa cho Thành 800.000đ và đưa "thuốc lắc" cho Đ. Đ cầm 02 viên "thuốc lắc" vào phòng hát rồi dùng đáy cốc thủy tinh (có sẵn trong phòng hát) nghiền nhỏ 02 viên "thuốc lắc" bỏ vào cốc thủy tinh rồi đổ nước Cocacola vào cốc khuấy đều. Đ cầm cốc nước Cocacola có pha ma túy và mời từng người trong phòng uống. Tất cả đều uống và ngồi nghe nhạc. Sau đó, Trương Thị Hường đến và uống bia cùng Vũ, không sử dụng ma túy. Đến 18h30' thì Tổ công tác Công an tỉnh Thanh Hóa đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Các đối tượng Nguyễn Công Thắng, Bùi Thị Duyên, Lê Thị Hiền, Lữ Thị Dung và Phạm Nguyễn Phương Dung đều khai nhận: Tại phòng Vip 2 quán Karaoke Seven, khi được Phạm Công Đ mời uống nước Cocacola có pha ma túy thì các đối tượng đều biết có ma túy và đều sử dụng.

Anh Lê Bá Long khi được biết chiếc điện thoại OPPO mà Phạm Công Đ cầm cố cho anh để lấy tiền mua ma túy sử dụng đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Điều tra. Anh Long không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 4.500.000đ.

Đối với người quản lý quán Karaoke là ông Trịnh Q Thẩm không biết và không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng để các đối tượng lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy trong cơ sở kinh doanh của mình có trách nhiệm quản lý, nên Cơ quan Điều tra đã đề nghị Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt hành chính đối với ông Thẩm.

Các đối tượng Nguyễn Công Thắng, Bùi Thị Duyên, Lê Thị Hiền, Lữ Thị Dung và Phạm Nguyễn Phương Dung có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố Thanh Hóa đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với gói nylon màu trắng chứa 0,032g Ketamine đã thu giữ tại phòng Vip 2 khi bắt quả tang, các bị cáo và các đối tượng đều khai báo không biết của ai và do đâu mà có.

Số tiền đã thu giữ của Lê Công K 200.000đ và Lê Văn Q 130.000đ, điều tra xác định đây là tiền cá nhân, không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Điều tra đã trả lại cho K và Q.

Qua điều tra, xác minh các đối tượng: Viên Đình Long Vũ, Lê Công K, Lê Văn Q; Nguyễn Công Thắng, Bùi Thị Duyên, Lê Thị Hiền, Lữ Thị Dung; Phạm Nguyễn Phương Dung và Phạm Công Đ đều không phải là đối tượng nghiện ma túy, không thuộc diện quản lý các đối tượng nghiện ma túy của chính quyền địa phương.

Đối với Lê Nhật Thành là người K khai đã bán ma túy cho K, nhưng quá trình điều tra đối chất giữa Thành và K, Thành không thừa nhận việc bán ma túy cho K và ngoài lời khai của K không còn tài liệu nào khác phản ánh việc Thành bán ma túy cho K, nên không có căn cứ xử lý đối với Thành.

Vật chứng của vụ án: 01 cốc thủy tinh có quai; 01 điện thoại di động Iphone màu hồng model: A 1688; 01 điện thoại OPPO màu xanh ngọc nhạt (cả 02 điện thoại đã cũ không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 phong bì ma túy niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự. Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 171/THA ngày 27/5/2021 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Bản án Hình sự sơ thẩm số: 211/2021/HS-ST ngày 07/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên các bị cáo Phạm Công Đ, Lê Công K, Lê Văn Q và Viên Đình Long Vũ (Không kháng cáo) phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51 (Thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo K); Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Khoản 1; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) và điểm a khoản 1

Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt: Bị cáo Phạm Công Đ 08 năm 06 tháng tù, Lê Công K 07 năm 06 tháng tù và Lê Văn Q 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam. Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt tù đối với bị cáo Viên Đình Long Vũ (Không kháng cáo), xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, các bị cáo Phạm Công Đ, Lê Công K và Lê Văn Q đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên và vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo Đ từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù, giảm hình phạt cho bị cáo K và bị cáo Q từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai bốn) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo*: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX chấp nhận đơn của các bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo*: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội cụ thể:

Khoảng 18h30’ ngày 28/7/2020, tại phòng hát Vip 2 quán Karaoke Seven ở thôn Chiến Thắng, phường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa, các bị cáo đã tổ chức cho 09 người sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Viên Đình Long Vũ; Lê Công K; Phạm Công Đ; Lê Văn Q; Nguyễn Công Thắng; Bùi Thị Duyên; Lê Thị Hiền; Lữ Thị Dung và Phạm Nguyễn Phương Dung. Quá trình điều tra xác định trong số 09 người sử dụng trái phép ma túy đều không phải là đối tượng nghiện ma túy, không thuộc diện quản lý các đối tượng nghiện ma túy của chính quyền địa phương và có Bùi Thị Duyên; Viên Đình Long Vũ và Phạm Nguyễn Phương Dung là người chưa đủ 18 tuổi.

Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội chỉ là bột phát, không có sự phân công vai trò và cấu kết chặt chẽ với nhau, nên chỉ ở dạng đồng phạm giản đơn. Bị cáo Vũ là người khởi xướng rủ các bị cáo khác dùng điện thoại của mình cầm cố để lấy tiền đi hát karaoke và mua ma túy về cùng sử dụng và nhờ lễ tân của quán Seven gọi nhân viên nữ đến hát và rót bia. Bị cáo Đ là người thực hành tích cực,

là người đi cầm cố điện thoại của Vũ, đưa tiền để K mua ma túy, trực tiếp pha chế ma túy với Cocacola và mời từng người trong phòng hát sử dụng và cũng là người cùng bị cáo K vào thuê phòng hát. Bị cáo Lê Công K là người gọi điện thoại để mua ma túy, bị cáo Lê Văn Q cùng thống nhất với các bị cáo khác về việc cầm cố điện thoại của Vũ lấy tiền thuê phòng hát và mua ma túy về sử dụng (thống nhất cùng góp tiền). Đồng thời các bị cáo còn rủ thêm Nguyễn Công Thắng, Bùi Thị Duyên cùng đi hát karaoke và sử dụng ma túy. Do vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của BLHS.

[3]. *Xét tính chất vụ án*: Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người, nhận thức rõ tác hại của ma túy, và hình phạt đối với các hành vi phạm tội về ma túy là rất nghiêm khắc, nhưng vẫn tham gia tổ chức sử dụng ma túy cùng nhau. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý ma túy của Nhà nước, mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng tới tình hình chính trị, trị an, an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Cấp sơ thẩm đã xác định tội danh, mức hình phạt và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là có căn cứ pháp luật.

[4]. *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phạm Công Đ, Lê Công K và Lê Văn Q:*

[4.1]. Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là đều thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo K có ông nội là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51của BLHS. Các tình tiết giảm nhẹ này cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2]. Sau khi xét xử sơ thẩm cũng như trong quá trình tại ngoại tại địa phương và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, cụ thể:

Đối với bị cáo Lê Văn Q, thời gian chưa phạm tội đã có thành tích giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, cụ thể ngày 02/8/2021, Đồn Biên phòng Hải Hòa, Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa có giấy xác nhận số 325/BC-ĐHH về việc anh Lê Văn Q, sinh ngày 03/7/2002, thường trú tại thôn 2, xã Quảng Hùng, TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã cung cấp nhiều thông tin có giá trị cho Đồn Biên phòng Hải Hòa trong việc đấu tranh, bắt giữ đối tượng Nguyễn Văn Hùng (SN 1982) ở xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 23/7/2018, Tổ công tác Đồn Biên phòng Hải Hòa, phối hợp với Công an xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia đã bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Hùng đã có hành vi

"Tàng trữ trái phép chất ma túy", thu giữ 1,101g ma túy loại Methamphetamine. Ngày 25/7/2018 Đồn Biên phòng Hải Hòa ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 02/QĐ-KTVA và chuyển sang Công an huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử lý theo thẩm quyền. Hơn nữa trong vụ án này bị cáo Q chỉ đồng phạm về ý thức, thống nhất với các bị cáo khác góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng ngoài ra bị cáo không có bất cứ hành vi giúp sức nào khác, bị cáo là thanh niên mới lớn, vì ham chơi đua đòi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, vai trò đồng phạm của bị cáo trong vụ án không đáng kể.

Bị cáo Lê Công K cũng đã tích cực hợp tác với Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Ngày 22/3/2021 Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có Công văn số 52/CQTHAHS-PC10 xác nhận Lê Công K đã cung cấp thông tin có giá trị để Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an quận Long Biên, thành phố Hà nội xác định chính xác nơi ẩn nấp của Hoàng Phương Nam là đối tượng bị Công an tỉnh Thanh Hóa truy nã toàn quốc và đã vây bắt thành công đối tượng Nam.

Đối với bị cáo Phạm Công Đ có giấy xác nhận và đề nghị của chính quyền địa phương về việc tích cực tham gia và ủng hộ công tác phòng chống đại dịch Covid-19, bị cáo trước khi phạm tội là công dân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

[4.3]. Hội đồng xét xử xét thấy tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm t khoản 1 (Đối với bị cáo K và Q), khoản 2 (Đối với bị cáo Đ) Điều 51 BLHS nên cần xem xét chấp nhận đơn kháng cáo, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Sửa phần hình phạt của Bản án sơ thẩm số 211/2021/HS-ST ngày 07/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] *Về án phí hình sự phúc thẩm*: Các bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phạm Công Đ, Lê Công K và Lê Văn Q. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 211/2021/HS-ST ngày 07/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Công Đ; Lê Công K và Lê Văn Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Công Đ 07 (Bảy) năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 28/7/2020 đến ngày 22/02/2021).

Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Công K 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 28/7/2020 đến ngày 22/02/2021).

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Q 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 28/7/2020 đến ngày 01/9/2020).

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Công Đ, Lê Văn Q và Lê Công K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- TAND, VKSND cấp cao;
- TAND,VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS TP Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Quốc Thành